

# CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA GIÁO DỤC VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG NHÀ TRƯỜNG TRÊN THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

○ PGS.TS. NGUYỄN THỊ THU HẰNG\*

**N**gày 20/12/2002, Đại hội đồng Liên hợp quốc (LHQ) đã nhất trí thông qua Nghị quyết 57/254 về việc triển khai một thập kỷ giáo dục vì sự phát triển bền vững (GDPTBV), bắt đầu từ 1/1/2005 đến năm 2014 và chỉ định UNESCO là cơ quan chịu trách nhiệm triển khai các hoạt động, đồng thời xây dựng kế hoạch triển khai trên toàn cầu. Hưởng ứng Nghị quyết, Chính phủ Việt Nam đã ban hành «Định hướng chiến lược PTBV ở Việt Nam» (*Chương trình nghị sự 21*), nhấn mạnh tầm quan trọng của GD đối với sự phát triển ổn định, bền vững của cộng đồng.

**1. Cơ sở lý luận của GDPTBV.** GDPTBV là một nền GD đẩy mạnh quá trình giải thích và PTBV. Quá trình này khuyến khích người học chủ động cam kết với những mục tiêu bền vững để xây dựng một nếp sống biết cách tiêu dùng nguồn lực có sẵn. Bởi vậy, GDPTBV không chỉ là GD môi trường (MT) mà tất cả những vấn đề trong xã hội: kinh tế - văn hóa - giáo dục...

- *Về GD:* Năm 1948, Hội đồng LHQ đã thông qua và công bố về quyền con người: «Mọi người đều được hưởng quyền GD». Năm 1989, Hội nghị về quyền trẻ em cũng đã được tổ chức và khẳng định: GD tiểu học nên được phổ cập và tự do cho tất cả mọi trẻ em. Năm 1990, tuyên bố Jomtien (Thái Lan) về GD cho mọi người: GD cơ sở nên được cung cấp cho tất cả trẻ em, thanh niên và người lớn. Năm 2000, Hội nghị quốc tế tại Danka (Bangladesh) đã liệt kê 6 mục đích GD quan trọng; trong đó, mục đích thứ sáu nhấn mạnh: cải thiện tất cả các khía cạnh của chất lượng GD, đặc biệt cho mọi người khả năng biết viết, biết đọc, biết làm tính và những kỹ năng sống cần thiết. Hội nghị cũng kêu gọi đến năm 2015, trẻ em ở mọi nơi trên thế giới nên hoàn thành khóa học về tiểu học.

- *Về PTBV:* Năm 1972, Hội nghị LHQ về MT con người được tổ chức ở Stockholm (Thụy Điển), đề cập mối quan hệ giữa MT và các vấn đề KT-XH (liên quan đến nghèo đói và phát triển). Vào giữa

những năm 80 thế kỷ XX, LHQ đã triển khai chiến lược về nhu cầu của xã hội và MT. Năm 1987, Ủy ban toàn cầu về MT và phát triển đã xuất bản cuốn sách với tiêu đề «Tương lai chung của chúng ta» xác định *phát triển để đáp ứng nhu cầu của thế hệ hiện nay mà không làm hại đến khả năng của các thế hệ tương lai đáp ứng nhu cầu của họ*. Từ năm 1987-1992, khái niệm PTBV đã được hoàn thiện và viết thành 40 chương của Chương trình nghị sự 21; trong đó, chương 36 khẳng định mối liên quan giữa GD và PTBV: đẩy mạnh GD, nhận thức cộng đồng và đào tạo, ở đó GD là nhân tố thiết yếu trong việc thực hiện các chiến lược hành động vì sự PTBV.

## **2. Cơ sở thực tiễn GDPTBV trên thế giới**

a) *GDPTBV trong các trường đại học (DH):* Trên thế giới có nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ, trường DH nghiên cứu và giảng dạy nội dung PTBV, GDPTBV điển hình:

- Châu Âu: + *Phần Lan:* 16/20 trường DH trực tiếp tham gia các đề tài nghiên cứu GD. Trong đó, 15-20% nhóm chủ đề đề cập PTBV. Chương trình GD đã tích hợp PTBV vào các lĩnh vực như: sinh thái, hoá học, sinh vật, nông nghiệp; kỹ thuật công nghệ sinh học; quản lý và kinh tế môi trường; kinh tế và kinh doanh; địa lý quy hoạch vùng; tâm lý học; âm nhạc dân tộc, triết học, đạo đức...; + *Cộng hoà Liên bang Đức:* nhiều trường DH đã nghiên cứu và giảng dạy GDPTBV, điển hình là trường DH Goettinggen tập trung vào một số lĩnh vực cơ bản như: sinh thái, kinh tế, xã hội, đô thị bền vững...; + *Anh:* Một số trường DH công nghiệp đã có tài liệu về khoá học PTBV với các chủ đề như kinh doanh của bạn, MT và trang trại bền vững...

- Khu vực châu Á - Thái Bình Dương (*xem bảng 1*)

b) *GDPTBV ở trường phổ thông của một số quốc gia, vùng lãnh thổ điển hình*

*Canada:* GDPTBV nhằm đẩy mạnh sự hiểu biết các vấn đề MT, kinh tế, xã hội và mối quan hệ mật thiết giữa chúng với nhau: - Duy trì và bảo vệ MT

\* Trường Đại học sư phạm Hà Nội

**Bảng 1**

Các vấn đề cốt lõi	Ví dụ
Thông tin và nhận định	Truyền thông sinh thái, kĩ năng truyền thông, công nghệ thông tin và truyền thông
Hệ thống kiến thức	Tiếp thu tri thức bản địa và khu vực, kết hợp công nghệ truyền thống và hiện đại
Quản lí và bảo vệ môi trường	Đa dạng sinh học, thay đổi khí hậu, tài nguyên thiên nhiên và công tác bảo tồn
Hoà bình và công bằng	Giải quyết xung đột, hoà bình. Công bằng, phát triển phù hợp, dân chủ
Bối cảnh trong nước	Phát triển cộng đồng, tăng cường năng lực
Sự chuyển đổi	Chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp, nông thôn, đô thị hoá, MT sống bền vững, điều kiện nước sinh hoạt, hệ thống vệ sinh, các công trình công cộng
Văn hoá	Tính đa dạng và sự hiểu biết giao thoa văn hoá/tín ngưỡng
Những chủ đề và vấn đề lồng ghép	Các quyền con người, quyền công dân, bình đẳng giới, tương lai ổn định, những phương pháp tiếp cận tổng thể, sự đổi mới, hợp tác sản xuất và tiêu dùng bền vững
Sức khoẻ	HIV/AIDS, bệnh sốt rét
GD môi trường	Quản lí tích hợp thực vật gây hại, nhận thức về môi trường và các chương trình tái chế rác thải tại cộng đồng
Sự tham gia của các nhà lãnh đạo	Những khoá học đào tạo/tập huấn chuyên môn, đào tạo quản lí, hợp tác, liên kết

*Nguồn: Bản hướng dẫn hoạt động chiến lược GDPTBV trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương*

và các nguồn tài nguyên; - Kiểm tra có phê bình việc duy trì, bảo vệ MT và phát triển kinh tế, sự cân bằng giữa chúng; - Quyền con người, bình đẳng, trách nhiệm và sự công bằng xã hội; - Tôn trọng sự đa dạng trong cộng đồng con người; - Tác động của nghèo đói, nạn mù chữ, ấu dâm và chủ nghĩa quân phiệt; những tác động tiêu cực trong mối quan hệ giữa con người và MT tự nhiên.

**Cộng hòa Liên bang Đức:** GDPTBV đưa vào giảng dạy trong các trường học. Nội dung bao trùm của PTBV là BVMT. Gần đây, PTBV đã được kết hợp chặt chẽ trong chương trình, chủ yếu theo 3 chủ đề: 1) Sự chuyển từ việc tiêu thụ năng lượng truyền thống sang việc tăng cường sử dụng các nguồn năng lượng bền vững như năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng sinh khối; 2) Hành động của công dân được giới thiệu trong «Chương trình nghị sự 21» với những ví dụ cho HS thấy cá nhân họ liên quan đến PTBV như thế nào; 3) Sự phát triển của các nước thuộc thế giới thứ ba, ở đó các SGK của Đức giới thiệu hai chiến lược trái ngược nhau.

**Hồng Kông:** Khái niệm PTBV được đề cập trong chương trình chính quy (ở THPT) của một số môn học như Sinh học, Địa lí, Hoá học. Chẳng hạn: những vấn đề thành phố phải giải quyết, mối quan hệ giữa sự thành công về kinh tế và chất lượng MT; hệ sinh thái, tác động của con người đến MT và vai trò của con người trong

việc bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên; vai trò của nhận thức và sự cần thiết phải cải thiện chất lượng MT. Một số môn học khác cũng tích hợp các nội dung GDPTBV thành các module như: nghiên cứu MT, xã hội - nhân văn, khoa học và kĩ thuật... Ngoài chương trình chính quy, GDPTBV còn được thông qua chương trình không chính quy.

### 3. GDPTBV ở Việt Nam

**a) Các trường ĐH:** Tháng 12/2005, Trường ĐHSB Hà Nội đã tiến hành hội thảo quốc tế về GDPTBV, tập trung vào các chuyên đề nâng cao chất lượng GD-ĐT nhằm mục tiêu PTBV trong các trường tiểu học và phổ thông của nước ta.

Năm 2006, khoa Địa lí (Trường ĐHSB Hà Nội) bắt đầu dạy chuyên đề «GDPTBV qua các học phần Địa lí và môn Địa lí ở trường phổ thông» cho sinh viên (30 tiết) và học viên sau ĐH (60 tiết).

Ngày 30/6/2006, Trường ĐH quốc tế RMIT (Việt Nam) (hợp tác cùng Trung tâm GD-ĐT dạy nghề và kĩ thuật quốc tế (TVET) của UNESCO-UNEVOC tại Bonn (Đức) và RMIT Melbourne-Australia) tổ chức hội nghị chuyên đề vì sự PTBV. Từ ngày 2-5/7/2006, chuyên gia các trường kĩ thuật trong khu vực châu Á đã gặp gỡ tại Trường RMIT để thảo luận chuyên đề trên, nhằm chia sẻ kinh nghiệm quốc tế về những vấn đề liên quan đến PTBV và phổ biến chiến lược để khơi gợi những vấn đề phát sinh trong các chương trình và chính sách.

**b) Các trường phổ thông:** GDPTBV liên quan đến tất cả các cấp học, tuy nhiên, GDPTBV chưa được dạy thành môn riêng mà được tích hợp, lồng ghép thông qua các môn học có liên quan như: Tìm hiểu tự nhiên và xã hội, GD công dân (cấp tiểu học); Địa lí, Sinh học, Hoá học, Vật lí... (cấp THPT).

Mục tiêu của GDPTBV là hình thành cho HS kiến thức, kĩ năng, giá trị và hành vi tham gia bảo vệ môi trường, bảo vệ các thành quả văn hoá, KT-XH cũng như ủng hộ các chính sách dân số của nhà nước và đã phần nào được tích hợp trong chương trình, SGK Địa lí (xem bảng 2)

**Bảng 2**

Lớp	Nội dung địa lí	Nội dung GDPTBV
6	<i>Trái đất và các thành phần tự nhiên</i>	Các nguồn tài nguyên thiên nhiên và MT tự nhiên
7	<i>Thành phần MT nhân văn, các châu lục</i>	Bình đẳng giới, giảm nghèo, đa dạng văn hoá và hiểu biết về giao thoa văn hoá
8	<i>Châu Á và địa lí tự nhiên Việt Nam</i>	Bình đẳng giới, tài nguyên thiên nhiên, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai.
9	<i>Dân cư, các ngành kinh tế và các vùng kinh tế của Việt Nam</i>	Các nguồn tài nguyên thiên nhiên, phát triển nông thôn, giảm nghèo, đô thị hoá bền vững, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, PTBV
10	<i>Các quyền của lớp vỏ địa lí, dân cư, các ngành kinh tế, MT và sự PTBV.</i>	MT và tài nguyên thiên nhiên, mối liên hệ giữa ba thành phần: MT, KT-XH
11	<i>Khái quát nền KT-XH thế giới, địa lí (DL) khu vực và quốc gia.</i>	Môi trường và ô nhiễm MT v.v...
12	<i>DL Việt Nam: Vị trí DL, phạm vi lãnh thổ; các thành phần tự nhiên, dân cư, DL các ngành kinh tế và vấn đề phát triển của các vùng.</i>	Sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, BVMT và phòng chống thiên tai, đô thị hoá bền vững.

\*\*\*

Như vậy, có thể thấy, hầu hết các trường ĐH và phổ thông trên thế giới đã đưa nội dung PTBV/GDPTBV vào chương trình nghiên cứu và giảng dạy. Ở Việt Nam, từ năm 1981, các nội dung về GD môi trường, GD dân số... đã được đưa vào chương trình của các môn học từ cấp tiểu học đến THPT. Sau năm 2005, nhiều nội dung của GDPTBV đã được tích hợp vào các môn học có liên quan để giảng dạy ở các trường phổ thông và ĐH. Tuy nhiên, trên thực tế, nội dung của PTBV mới chỉ dừng lại ở những vấn đề thuộc về môi

trường... Cần nhấn mạnh tầm quan trọng và ý nghĩa của GD đối với sự PTBV và cần thiết phải đẩy mạnh GDPTBV trong các nhà trường phổ thông và ĐH, cần liên kết các mặt kinh tế - môi trường - văn hóa - xã hội... □

**Tài liệu tham khảo**

1. Bản hướng dẫn hoạt động chiến lược giáo dục vì sự phát triển bền vững. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Chương

trình có sự hợp tác của chương trình môi trường Liên hợp quốc (UNEP) và Trường Đại học Liên hợp quốc (UNU), 2005.

2. Kỉ yếu hội thảo khoa học “Giáo dục vì sự phát triển bền vững trong thời đại toàn cầu hoá”. Trường ĐHSP Hà Nội, tháng 12/2005.

3. **Sách giáo khoa Địa lí lớp 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12.** NXB Giáo dục. H.2002, 2003, 2004, 2005, 2006, 2007, 2008.

4. **World Development Report**, 1992

5. Frits Hesselink. **Education for Sustainable Development in Europe.** Chair of IUCN Commission on Education and Communication, pp. 1- 22, 2000.

**Tích hợp mục tiêu...**

(Tiếp theo trang 29)

Quan điểm sự phạm tích hợp quan tâm đến một số khái niệm công cụ như: - *Nội dung*: được hiểu là «*vấn đề giảng dạy*» hay một «*đối tượng học tập*». Nội dung là tập hợp những kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm hoạt động sáng tạo, những quy phạm về thái độ xúc cảm, giá trị... - *Kĩ năng cơ bản* là khả năng thực hiện một cái gì đó, đó là một hoạt động được thực hiện. Theo De Ketele, có các loại kĩ năng cơ bản sau: *Kĩ năng nhắc lại* là những hoạt động nói lại hoặc khôi phục lại một thông tin có được hay được cung cấp mà không có biến đổi gì đáng kể; *kĩ năng nhận thức* là những hoạt động nhận thức ở trình độ cao hơn (những hoạt động đòi hỏi công việc biến đổi một thông tin được cung cấp hoặc không được cung cấp); *kĩ năng hoạt động chân tay* là những hoạt động chủ yếu bằng động tác và đòi hỏi sự làm chủ cảm giác vận động; *kĩ năng xử sự* là những hoạt động trong đó con người biểu lộ cách nhận thức bản thân mình với những người khác,

cũng như những tình huống (cuộc sống nói chung) trong cách phản ứng và hành động. - *Mục tiêu* là cái mà sẽ có thể, sẽ trở thành, sẽ làm nên ở một HS sau quá trình học tập. Mục tiêu là tác động của một kĩ năng lên nội dung. - *Năng lực* là một tích hợp những kĩ năng cho phép nhận biết một tình huống và đáp ứng với tình huống đó tương đối thích hợp, một cách tự nhiên.

\*\*\*

Tích hợp mục tiêu GDKNS trong HĐGDNGLL là giải pháp thực hiện được nhiệm vụ đưa GDKNS vào hoạt động GD học đường một cách hiệu quả, khắc phục được tình trạng quá tải trong GDPT. □

**Tài liệu tham khảo**

1. Nguyễn Thanh Bình. **Giáo dục kĩ năng sống** (tập bài giảng: Chương trình đào tạo thạc sĩ Giáo dục học. NXB Đại học sư phạm. H. 2008.

2. J. R. Anderson. **The rachitecture of cognition.** Cambridge, MA: Harvard University Press. 1983.

3. J. R. Anderson. **Cognitive psychology and its implication.** New York: Freeman. 1985.

4. Xavier Roegiers. **Khoa sư phạm tích hợp hay làm thế nào để phát triển các năng lực ở nhà trường.** NXB Giáo dục. H. 1996.